

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/02/2021.

V/v Ly hôn, trả chấp về nuôi con.

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ah.

2. Bà Vũ Thị Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai: Bà Thái Thị LA – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐ9ST- HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Số nhà 36, đường T, tổ 14, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ah Nguyễn ThAh L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số nhà 36, đường T, tổ 14, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ.

(Chị H có mặt, Ah L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày:*

- Về quá hệ hôn nhân: Chị và Ah Nguyễn ThAh L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V tỉnh Đ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2015, ngày 05/5/2015. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quá điểm sống, không hợp tính tình, không tìm được tiếng nói chung từ đó thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Ah L còn nghiện ma túy, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên ăn chơi, bỏ bê vợ con. Ah L không sửa đổi khiến tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị nhận

thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với Ah L.

- Về con chung: Chị và Ah L có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 12/11/2016 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 02/10/2019. Ly hôn chị yêu cầu giao cả 02 con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Ah L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Bị đơn Ah Nguyễn ThAh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc và cung cấp lời khai.*

** Ý kiến của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định Bộ luật tố Tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp Hnh đúng và đầy đủ quyền và N vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp Hnh đúng và đầy đủ quyền và N vụ tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án:

Về quA hệ hôn nhân: Chị H và Ah L trong quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Chị H và Ah L có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 12/11/2016 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 02/10/2019. Giao cả 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời Ah L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ah Nguyễn ThAh L cư trú tại địa chỉ: Số nhà 36, đường T, tổ 14, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đ, nên đơn khởi kiện của chị Đào Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Ah L đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quA nên Hội đồng xét xử tiến Hnh xét xử vắng mặt Ah L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quA hệ hôn nhân: Chị H và Ah L có đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân thị trấn V huyện V, tỉnh Đ vào ngày 05/5/2015, trên cơ sở tự nguyện, căn cứ

Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hôn nhân giữa chị H và Ah L là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn với Ah L nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và Ah L xảy ra từ khoảng đầu năm 2019 đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quaA điểm sống, tính tình không hòa hợp, nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, Ah L nghiện ma túy, không chăm lo cuộc sống gia đình, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Giữa hai vợ chồng đã tìm cách hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải theo quy định nhưng Ah L vắng mặt, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và tham gia tố tụng tại phiên tòa, chứng tỏ Ah L không quaA tâm đến quaA hệ hôn nhân của mình.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương và tại gia đình của Ah L thì giữa chị H và Ah L có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân đúng như chị H đã trình bày.

Từ những nhận định trên, đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và Ah L là có thật, đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn có sự quaA tâm, chăm sóc nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H, chị H được ly hôn với Ah L.

[4] Về con chung: Chị H và Ah L có 02 con chung là Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 12/11/2016 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 02/10/2019.

Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, Ah L không cung cấp ý kiến về phần này.

Căn cứ biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện Ah L hiện tại không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Trong khi đó chị H hiện nay có việc làm, có thu nhập và có chỗ ở ổn định để có thể đảm bảo chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung. Cả 02 con chung hiện nay đãAg còn nhỏ, cháu Nguyễn Hoàng N chưa đủ 36 tháng tuổi. Căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.*

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử xác định chị H là người đủ điều kiện nuôi dưỡng cả 02 con chung, nên chấp nhận giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] QuaA điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 203, Điều 220, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 69, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89; Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Đào Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị H được ly hôn Anh Nguyễn Thanh L.

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh A, sinh ngày 12/11/2016 và Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 02/10/2019 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời Ah L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ah L được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Đào Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003386 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Nguyên đơn được kháng cáo án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND thị trấn Vĩnh A;
- VKS ND H. Vĩnh Cửu;
- THA DS H. Vĩnh Cửu;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Đại